

KẾT QUẢ TUYỂN CHỌN GIỐNG VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT TIÊN TIẾN TRONG SẢN XUẤT HOA LILY CHO CÁC TỈNH PHÍA BẮC VIỆT NAM

Nguyễn Văn Tĩnh¹, Trịnh Khắc Quang¹

Lê Thu Hương¹, Đặng Văn Đông¹

TÓM TẮT

Ở Việt Nam, hoa lily đang được xếp vào loại hoa cao cấp và nhu cầu tiêu dùng loại hoa này ngày càng cao. Tuy vậy, những nghiên cứu về chọn tạo giống cũng như về kỹ thuật canh tác đối với loại hoa này ở nước ta còn rất hạn chế. Trong các năm 2003 – 2012, Viện Nghiên cứu Rau quả đã tiến hành nghiên cứu chọn lọc giống và các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng hiệu quả của sản xuất hoa lily ở phía Bắc Việt Nam. Kết quả đã chọn lọc ra 2 giống lily Sorbonne và Belladonna sinh trưởng, phát triển tốt, được thị trường ưa chuộng, đồng thời đưa ra được một số biện pháp kỹ thuật như: mật độ thích hợp trồng lily là 20 – 25 củ/m², xử lý mát củ giống ở nhiệt độ 12°C - 13°C trước khi trồng trong thời gian 15 ngày sẽ cho chất lượng hoa cao hơn so với trồng ngay ra ruộng, tưới nước cho lily bằng hệ thống tưới nhỏ giọt và biện pháp kích thích nở hoa sớm bằng cách tăng nhiệt độ và phun chế phẩm dinh dưỡng. Kết quả trên đã được áp dụng rộng rãi tại các địa phương và đã mang lại hiệu quả đầu tư cao cho người nông dân và các doanh nghiệp trồng hoa.

Từ khoá: Công nghệ cao, hoa cao cấp, hoa lily, kỹ thuật trồng hoa lily, lily.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lily là một trong các loại hoa cắt cành có giá trị kinh tế cao. Tuy nhiên hiện nay ta vẫn chưa chủ động sản xuất được củ giống, mặc dù đã có nhiều tác giả nghiên cứu về các biện pháp nhân nhanh giống hoa lily. Hầu hết các giống lily trồng ở Việt Nam chủ yếu được nhập từ Hà Lan hoặc qua Trung Quốc với giá thành củ giống cao gấp 5 – 10 lần so với các loại cây hoa trồng từ củ như loa kèn, lay ơn... Để xác định giống lily thích hợp với điều kiện vụ đông ở miền Bắc Việt Nam, từ năm 2002 Viện Nghiên cứu Rau quả đã tiến hành trồng khảo nghiệm một số giống hoa lily nhập nội, kết quả đã tuyển chọn được 2 giống hoa lily là giống Sorbonne và Belladonna phù hợp với điều kiện sinh thái miền Bắc Việt Nam, đồng thời đã nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật chăm sóc và điều khiển sinh

¹ Viện Nghiên cứu Rau quả

trường, phát triển, nở hoa cho các giống trên. Sau đây là tóm tắt kết quả tuyển chọn giống và nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật sản xuất nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của sản xuất hoa lily từ năm 2002 đến 2012.

2. VẬT LIỆU NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

- Thí nghiệm tuyển chọn giống: Gồm tập đoàn 23 giống được Viện Nghiên cứu Rau quả và Viện Di truyền Nông nghiệp nhập nội từ Hà Lan về trồng thử nghiệm.

- Thí nghiệm nghiên cứu biện pháp kỹ thuật: tiến hành trên giống lily Sorbonne (là giống hoa lily thơm, màu hồng). Giống Sorbonne đã được Bộ Nông nghiệp & PTNT công nhận giống chính thức tháng 6/2009

Thời gian nghiên cứu từ năm 2002 đến 2012.

2.2. Nội dung nghiên cứu

- Nghiên cứu tuyển chọn giống.

- Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật sản xuất hoa lily.

- Kết quả áp dụng các biện pháp kỹ thuật tại các địa phương.

- Đánh giá hiệu quả kinh tế trực tiếp và hiệu quả gián tiếp của việc sản xuất hoa lily

2.3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp bố trí thí nghiệm:

+ Đối với khảo nghiệm cơ bản bố trí theo khối ngẫu nhiên đầy đủ với 3 lần nhắc lại, diện tích mỗi ô thí nghiệm 10 m². Đối với khảo nghiệm sản xuất và sản xuất thử bố trí theo tuần tự, không nhắc lại.

+ Thí nghiệm về các biện pháp kỹ thuật được bố trí theo khối ngẫu nhiên đầy đủ với 3 lần nhắc lại, diện tích mỗi ô thí nghiệm 10 m².

- Các chỉ tiêu theo dõi và phương pháp xác định:

Các chỉ tiêu theo dõi: chiều cao cây (cm), đường kính thân (cm), số nụ hoa/cây (nụ), chiều cao và đường kính nụ hoa (cm), tỷ lệ hoa hữu hiệu (%), tỷ lệ cây bị cháy lá (%), độ bền hoa (ngày), thời gian sinh trưởng (ngày) và lãi thuần.

Các chỉ tiêu được xác định theo phương pháp hiện hành về nghiên cứu hoa của Viện Nghiên cứu Rau quả.

- Phương pháp xử lý số liệu thí nghiệm: Xử lý số liệu bằng chương trình IRRISTAT.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả tuyển chọn giống

3.1.1. Kết quả tuyển chọn giống Sorbonne

3.1.1.1. Kết quả khảo nghiệm cơ bản các giống hoa lily năm 2003 tại Viện Nghiên cứu Rau quả

Năm 2002, Viện Nghiên cứu Rau quả và Viện Di truyền Nông nghiệp đã phối hợp và nhập 23 giống hoa lily từ Hà Lan về trồng thử nghiệm tại Gia Lâm - Hà Nội và Văn Giang - Hưng Yên. Từ 23 giống hoa lily trồng thử nghiệm ở trên đã chọn ra được 6 giống lily có triển vọng là: Sorbonne, Acapulco, Siberia, Elite, Pollyana và Tiber. Sáu giống này tiếp tục được trồng khảo nghiệm cơ bản tại Viện Nghiên cứu Rau quả trong các năm tiếp theo.

Bảng 1: Tình hình sinh trưởng, phát triển và chất lượng hoa của các giống lily trồng vụ đông xuân năm 2003 - 2004 tại Viện Nghiên cứu Rau quả

Tên giống	Chiều cao cây (cm)	Đường kính thân (cm)	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Số hoa/cành	Đường kính nụ hoa (cm)	Chiều cao nụ hoa (cm)
Sorbonne	90,2	1,5	94	6,2	4,3	12,5
Acapulco	107,0	1,3	98	5,5	4,5	13,6
Siberia	62,3	1,1	105	4,7	3,2	8,5
Elite	49,2	0,9	85	4,2	3,2	8,7
Pollyana	51,7	0,8	83	4,0	3,1	7,2
Tiber	81,3	1,2	85	4,8	4,2	11,3
LSD 5%	8,76			0,46	0,31	0,74
CV(%)	7,1			6,0	5,7	4,8

Trong 6 giống nghiên cứu trên, 3 giống có chất lượng hoa đạt ở mức cao nhất đó là giống Sorbonne, Acapulco và Tiber: số hoa/cành của giống Sorbonne đạt cao nhất (6,2 hoa/cành), giống Acapulco (5,5 hoa/cành), giống Tiber (4,8 hoa/cành)... bên cạnh đó kích thước hoa của 3 giống trên cũng đạt cao nhất.

3.1.1.2. Kết quả trồng khảo nghiệm sản xuất các giống lily ở một số địa phương năm 2004 và 2005

Từ kết quả trên, trong vụ đông năm 2004 và 2005, ba giống Sorbonne, Acapulco và Tiber tiếp tục được trồng khảo nghiệm sản xuất tại các địa phương.

Bảng 2: Chất lượng hoa của một số giống lily trồng khảo nghiệm sản xuất tại các địa phương năm 2005

Địa điểm, giống		Chiều cao cây (cm)	Đường kính thân (cm)	Số lá/cây	Số nụ hoa/cây	Thời gian sinh trưởng (ngày)
Hà Nội	Sorbonne	85,0	1,2	59,1	6,3	92
	Tiber	81,5	1,3	50,3	4,6	91
	Acapulco	104,6	1,1	52,2	5,6	97
Bắc Ninh	Sorbonne	85,5	1,3	58,1	6,2	91
	Tiber	80,3	1,2	48,3	4,5	92
	Acapulco	105,2	1,2	50,0	5,7	99
Sơn La	Sorbonne	90,1	1,4	60,8	6,8	103
	Tiber	85,4	1,2	50,5	4,7	95
	Acapulco	120,4	1,3	56,8	6,0	120
Yên Bái	Sorbonne	85,6	1,3	60,2	5,5	102
	Tiber	83,5	1,2	50,3	4,2	95
	Acapulco	115,1	1,2	58,0	4,8	120
Quảng Ninh	Sorbonne	84,4	1,3	55,5	6,1	89
	Tiber	82,3	1,1	46,3	4,3	93
	Acapulco	100,2	1,2	53,3	5,8	95

Nhìn chung chất lượng hoa của các giống lily ở các địa phương đều tương đối tốt, đặc biệt là giống Sorbonne và Acapulco. Đặc điểm cơ bản của 2 giống này như sau:

- Giống Sorbonne: Chiều cao cây 85 – 90 cm, thời gian sinh trưởng ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng 90 – 95 ngày, ở các tỉnh miền núi phía Bắc 108 – 115 ngày. Lá to, dài, nhọn (dài 10 – 12 cm, rộng 3 – 4 cm), có 5 – 7 nụ hướng lên trên, màu hoa hồng đậm, mùi rất thơm.

- Giống Acapulco: Chiều cao cây 100 – 120 cm, thời gian sinh trưởng ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng 95 – 100 ngày, ở các tỉnh miền núi phía Bắc 115 – 120 ngày. Lá nhỏ, dài, nhọn (dài 7 – 9 cm, rộng 2 – 3 cm), có 5 – 6 nụ theo chiều ngang, màu hoa đỏ đốm hồng, mùi thơm nhẹ.

3.1.1.3. Kết quả sản xuất thử giống lily Sorbonne ở các vùng sinh thái

Với các kết quả trên, 2 giống lily Sorbonne và Acapulco đã được Bộ Nông nghiệp & PTNT công nhận giống tạm thời.

Năm 2006 - 2008 giống lily Sorbonne được đưa ra sản xuất thử ở một số địa phương thuộc các tỉnh phía Bắc. Tình hình sinh trưởng, phát triển của giống lily Sorbonne được thể hiện ở bảng 3, 4.

Bảng 3: Tình hình sinh trưởng, phát triển của giống lily Sorbonne sản xuất thử tại các địa phương qua các năm

Địa điểm	Năm 2006			Năm 2007			Năm 2008		
	Thời gian ST (ngày)	Chiều cao cây (cm)	Đ/K thân (cm)	Thời gian ST (ngày)	Chiều cao cây (cm)	Đ/K thân (cm)	Thời gian ST (ngày)	Chiều cao cây (cm)	Đ/K thân (cm)
Hà Nội	92	85,0	1,2	99	87,0	1,3	93	87,4	1,3
Bắc Ninh	96	85,5	1,3	99	86,8	1,3	94	86,8	1,3
Yên Bái	108	85,6	1,3	116	88,5	1,4	109	90,5	1,4
Sơn La	108	90,1	1,4	118	92,4	1,4	107	92,5	1,4
Quảng Ninh	96	84,4	1,3	98	86,6	1,3	93	85,7	1,4
Hà Nam	94	87,0	1,2	98	87,0	1,2	92	85,3	1,3
Thanh Hóa				92	82,5	1,2	86	82,4	1,2
Thái Bình				97	83,6	1,3	92	85,6	1,3
Thái Nguyên				102	87,4	1,3	93	88,2	1,2

Bảng 4: Chất lượng hoa của giống lily Sorbonne sản xuất thử tại các địa phương qua các năm

Địa điểm	Năm 2006			Năm 2007			Năm 2008		
	Số nụ hoa/cây	Đường kính nụ hoa (cm)	Chiều cao nụ hoa (cm)	Số nụ hoa/cây	Đường kính nụ hoa (cm)	Chiều cao nụ hoa (cm)	Số nụ hoa/cây	Đường kính nụ hoa (cm)	Chiều cao nụ hoa (cm)
Hà Nội	6,3	4,3	12,5	5,8	4,4	12,5	6,7	4,3	12,6
Bắc Ninh	6,2	4,2	12,4	5,6	4,3	12,4	6,5	4,5	12,5
Yên Bái	5,5	4,6	13,1	5,3	4,5	13,1	6,5	4,4	13,2
Sơn La	6,8	4,4	12,7	6,4	4,6	12,7	6,7	4,4	12,9
Quảng Ninh	6,1	4,3	12,9	5,7	4,2	12,9	6,3	4,5	12,7
Hà Nam	5,8	4,1	12,3	5,4	4,2	12,5	5,8	4,3	12,5
Thanh Hóa				5,3	4,2	12,2	5,7	4,1	12,5
Thái Bình				5,5	4,3	12,4	6,1	4,4	12,7
Thái Nguyên				5,6	4,4	12,7	5,9	4,5	12,9

Kết quả sản xuất thử giống hoa lily Sorbonne cho thấy: giống có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt, có tính thích ứng cao ở các vùng trồng, chất lượng hoa được thị trường chấp nhận và ngày càng được nâng cao do các biện pháp kỹ thuật thâm canh ngày càng được hoàn thiện và áp dụng vào sản xuất, đồng thời một phần cũng do người trồng tích lũy được nhiều kinh nghiệm chăm sóc hơn. Chính vì vậy giống lily Sorbonne đã được công nhận giống chính thức tháng 6/2009.

3.1.2. Kết quả tuyển chọn giống *Belladonna*

Trước nhu cầu thực tế luôn đòi hỏi cần những giống hoa lily mới, đẹp, màu sắc hấp dẫn, song song với việc phát triển các giống hoa đã được xác định, Viện Nghiên cứu Rau quả tiếp tục tuyển chọn thêm các giống lily mới phù hợp điều kiện thời tiết khí hậu miền Bắc Việt Nam để đưa ra sản xuất. Kết quả đã chọn lọc được giống Belladonna với các đặc điểm sinh trưởng phát triển khi trồng tại các địa phương như sau.

Bảng 5: Chất lượng hoa của giống lily Belladonna trồng khảo nghiệm tại các địa phương năm 2009-2010

Địa điểm		Giống	Chiều cao cây (cm)	Đường kính thân (cm)	Số lá/cây	Số nụ hoa/cây	Thời gian sinh trưởng (ngày)
Hà Nội	2009	Sorbonne (đ/c)	95,0	1,10	42,5	4,3	99
		Belladonna	93,4	1,22	53,6	4,5	76
	2010	Sorbonne (đ/c)	100,3	1,14	47,5	4,3	105
		Belladonna	98,0	1,25	59,6	4,7	84
Bắc Ninh	2009	Sorbonne (đ/c)	94,3	1,05	43,4	4,4	97
		Belladonna	92,6	1,21	54,6	4,5	75
	2010	Sorbonne (đ/c)	99,2	1,11	50,5	4,5	106
		Belladonna	95,8	1,23	61,6	4,5	82
Hải Phòng	2009	Sorbonne (đ/c)	94,5	0,99	44,5	4,1	95
		Belladonna	92,4	1,22	54,7	4,6	73
	2010	Sorbonne (đ/c)	102,8	1,15	51,5	4,3	111
		Belladonna	99,5	1,28	62,6	4,8	86
Sơn La	2009	Sorbonne (đ/c)	100,7	1,15	50,0	4,4	105
		Belladonna	96,2	1,26	55,4	5,0	90
	2010	Sorbonne (đ/c)	108,9	1,16	41,5	4,2	117
		Belladonna	100,6	1,29	52,6	5,0	93

Khi đưa giống lily Belladonna trồng khảo nghiệm sản xuất tại một số tỉnh miền Bắc, so sánh với giống Sorbonne, kết quả cho thấy: giống Belladonna có rất nhiều ưu điểm: tốc độ sinh trưởng, phát triển mạnh; khả năng thích ứng cao, số nụ hoa/cây nhiều, kháng bệnh tốt, được người sản xuất và người tiêu dùng chấp nhận cao.

